

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ T  
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 02/2023/HS-ST

Ngày: 05-01-2023

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH LONG AN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán, chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Diễm Hằng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Nghiêm

Bà Nguyễn Thị Tĩnh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị Cẩm Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Long An tham gia phiên tòa:** Ông Huỳnh Hữu Trọn - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 73/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2022/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Đinh Văn L, sinh năm: 1989 tại Bắc Ninh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp Hà T, xã Hưng H, huyện T, tỉnh Long An. Chỗ ở hiện nay: Số 152 Ấp 2, xã T, huyện B, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn L và bà Phạm Thị H; vợ Nguyễn Thị Y P; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/9/2022 cho đến nay. Có mặt

- **Bị hại:** Đoàn Kim Th, sinh năm 1975. Nơi cư trú: Ấp 3, xã L, huyện C, tỉnh Long An, vắng mặt.

- **Người làm chứng:**

1. Nguyễn Minh V

2. Nguyễn Thanh H

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 10/7/2022, bị cáo Đinh Văn L đang làm nhiệm vụ trực bảo vệ tại khoa cấp cứu Bệnh viện đa khoa Long An, khi đi vệ sinh ngang qua phòng cách ly thuộc khoa cấp cứu thì phát hiện trong phòng cấp cứu có 01 điện thoại Iphone 6s màu hồng, ốp lưng nhựa màu xanh nhạt có hình quả bơ đang sạc pin để ở gần cửa ra vào. Bị cáo L quan sát thấy không có người trông coi nên lén lút vào rút dây sạc và lấy điện thoại cất giấu dưới nệm giường trong phòng cách ly. Sau đó, Bị cáo L đi trở ra tiếp tục trực bảo vệ đến 17 giờ 30 phút cùng ngày rồi về nhà trọ ở gần cổng chào Bến Lức. Đến 06 giờ 00 phút ngày 11/7/2022, Bị cáo L đến Bệnh viện đa khoa Long An làm việc, đến phòng cách ly lấy cái điện thoại mà Bị cáo L đã cất giấu ngày 10/7/2022 bỏ vào túi quần bên trái rồi ra ngoài tiếp tục làm nhiệm vụ trực bảo vệ. Đến khoảng 11 giờ 00 phút cùng ngày, bà Đoàn Kim Th, sinh năm: 1975, HKTT: Ấp N, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau đến nói với Bị cáo L rằng mình là chủ của điện thoại Iphone 6s màu hồng, ốp lưng nhựa màu xanh nhạt có hình quả bơ và cho xin lại. Lúc này Bị cáo L trả lời: “Không có lấy”. Do bà Th lớn tiếng gây gổ với Bị cáo L nên Bị cáo L dùng tay đánh vào tay của bà Th 01 cái, sau đó lực lượng bảo vệ của Bệnh viện giữ Bị cáo L lại và đề nghị kiểm tra túi quần của Bị cáo L thì phát hiện trong túi quần của Bị cáo L có 01 điện thoại di động Iphone 6s màu hồng, ốp lưng nhựa màu xanh nhạt có hình quả bơ nên trình báo công an.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, bị cáo Đinh Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản nêu trên phù hợp với biên bản sự việc, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 118/KL-HĐĐGTS ngày 11 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố T, tỉnh Long An kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s màu hồng tại thời điểm ngày 11/7/2022 có giá trị là 2.500.000 đồng; 01 ốp lưng bằng nhựa màu xanh nhạt có hình quả bơ tại thời điểm ngày 11/7/2022 có giá trị là 70.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 2.570.000 đồng.

Vật chứng và xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s màu hồng, ốp lưng nhựa màu xanh nhạt có hình quả bơ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã trao trả tài sản trên cho bị hại bà Đoàn Kim Th.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Đoàn Kim Th đã nhận lại được tài sản bị chiếm đoạt nên không có yêu cầu gì khác.

Tại Cáo trạng số 78/CT-VKSTPTA ngày 25 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Long An đã truy tố Đinh Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Đinh Văn L khai nhận: Bị cáo là nhân viên bảo vệ tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Long An, vào khoảng 17 giờ ngày 10/7/2022 bị cáo phát

hiện 01 điện thoại Iphone 6s màu hồng, ốp lưng nhựa màu xanh nhạt có hình quả bơ còn sử dụng được đang sạc pin trên vách tường có ổ điện nên bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại trên. Lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản, bị cáo lén lút vào phòng rút điện thoại ra khỏi chui sạc rồi cất giấu dưới nệm của một giường trong phòng, đến khoảng 06 giờ ngày 11/7/2022 bị cáo quay lại lấy điện thoại bỏ vào túi quần tây của bị cáo rồi ra phòng chờ của khoa cấp cứu tiếp tục làm nhiệm vụ, đến khoảng 11 giờ ngày 11/7/2022 thì bà Đoàn Kim Th là chủ điện thoại di động đến gặp bị cáo để xin lại điện thoại, bị cáo trả lời không có lấy, do bà Th chửi bị cáo nên bị cáo dùng tay đánh bà Th một cái thì lực lượng bảo vệ giữ bị cáo lại sau đó báo công an đến giải quyết. Bị cáo thừa nhận tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

Quá trình điều tra, bị hại bà Đoàn Kim Th khai nhận: Vào ngày 10/7/2022 tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Long An, bà bị mất 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s màu hồng, ốp lưng nhựa màu xanh nhạt có hình quả bơ, do nghi ngờ Bị cáo L trộm điện thoại nên bà có theo dõi thì thấy Bị cáo L móc trong túi quần của Bị cáo L 01 điện thoại di động giống chiếc điện thoại của bà bị mất nên bà có đến hỏi Bị cáo L thì bị L chửi và dùng tay đánh vào mặt bà. Sau đó lực lượng bảo vệ không chế kiểm tra và báo công an đến giải quyết, tại cơ quan công an, Bị cáo L thừa nhận đã lấy trộm điện thoại của bà. Hiện nay bà đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt nên không yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và cho rằng: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, lời khai bị cáo, bị hại, người làm chứng trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa có căn cứ xác định ngày 10 tháng 7 năm 2022 bị cáo Đinh Văn L có hành vi trộm cắp tài sản của bị hại Đoàn Kim Th là 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s màu hồng, ốp lưng nhựa màu xanh nhạt có hình quả bơ, giá trị tài sản chiếm đoạt là 2.570.000 đồng nên Bị cáo L phạm vào tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo L thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đinh Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự: tuyên phạt bị cáo Đinh Văn L từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt nên không yêu cầu gì khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của mình đã vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, vắng mặt bị hại, người làm chứng nhưng những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Lời khai của bị cáo Đinh Văn L tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với biên bản thu giữ vật chứng, bản kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 10/7/2022, tại phòng cách ly Khoa Cấp cứu Bệnh viện đa khoa Long An tại Phường 3, thành phố T, tỉnh Long An, bị cáo Đinh Văn L có hành vi lén lút trộm cắp tài sản là 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s màu hồng, ốp lưng nhựa màu xanh nhạt có hình quả bơ thuộc sở hữu của bà Đoàn Kim Th, tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị là 2.570.000 đồng.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

“Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”

Hành vi của bị cáo Đinh Văn L chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị là 2.570.000 đồng nên bị cáo phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo Đinh Văn L về tội “trộm cắp tài sản” theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất vụ án, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

[3.1] Đánh giá tính chất, mức độ của vụ án: Hành vi phạm tội do bị cáo Đinh Văn L thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Xuất phát từ động cơ tham lam, tư lợi nên bị cáo lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản để thực hiện hành vi chiếm đoạt, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng

xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ mà bị cáo gây ra mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo thành người tốt và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3.2] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt đối với các bị cáo:

[3.2.1] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[3.2.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[3.2.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản thu hồi trả cho chủ sở hữu, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Đó là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để áp dụng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Sau khi xem xét, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, nơi cư trú của bị cáo xét thấy cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của địa phương trong công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm.

[4] Theo quy định tại Khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự về tội trộm cắp tài sản bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung bằng tiền, nhưng xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ, đúng pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Đoàn Kim Th đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s màu hồng, ốp lưng nhựa màu xanh nhạt có in hình quả bơ, bị hại không yêu cầu gì khác nên không đề cập.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Tuyên bố:** Bị cáo Đinh Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 50; Điều 38; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đinh Văn L 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bị cáo Đinh Văn L phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Long An; (01)
- Viện KSND tỉnh Long An; (01)
- VKSND tp T; (01)
- Công an tp T; (01)
- Chi cục THADS tp T; (01)
- UBND xã H, huyện T, tỉnh Long An (nơi bị cáo cư trú); (01)
- Sở Tư pháp tỉnh Long An; (01)
- Bị cáo, đương sự; (02)
- Bộ phận THA hình sự; (07)
- Lưu: hồ sơ vụ án, AV. (02)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Diễm Hằng**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Nghiêm**

**Nguyễn Thị Tĩnh**

**Nguyễn Thị Diễm Hằng**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Long An; (01)
- Viện KSND tỉnh Long An; (01)
- VKSND tp Tân An; (01)
- Công an tp Tân An; (01)
- Chi cục THADS tp Tân An;
- UBND xã Tân Lý Đông, Châu Thành,  
Tiền Giang (nơi bị cáo cư trú); (01)
- Sở Tư pháp tỉnh Long An; (01)
- Bị cáo, bị hại (02)
- Bộ phận THA hình sự; (07)
- Lưu: hồ sơ vụ án, AV. (02)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Diễm Hằng**

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi ..... giờ ..... phút ngày 04 tháng 3 năm 2020,

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An

***Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Diễm Hằng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Bơ

Bà Trần Thị Chiêm

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2020 đối với:

Bị cáo **Văn Công Thiện**, sinh ngày 07/3/2001 tại Tiền Giang.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật,

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH  
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

a) Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung

Hội đồng xét xử biểu quyết 3/3.

b) Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều hợp pháp.

Hội đồng xét xử biểu quyết 3/3.

c) Có căn cứ kết tội bị cáo Văn Công Thiện:

Bị cáo Văn Công Thiện phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử biểu quyết 3/3

d) Hình phạt đối với bị cáo, trách nhiệm bồi thường thiệt hại, vấn đề dân sự trong vụ án hình sự:

*Hình phạt:* Xử phạt bị cáo Văn Công Thiện

.....

*Trách nhiệm bồi thường thiệt hại:* Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm nên không đề cập.

Hội đồng xét xử biểu quyết 3/3

đ) Bị cáo không thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt

Hội đồng xét xử biểu quyết 3/3

e) Án phí hình sự, án phí dân sự; xử lý vật chứng; tài sản bị kê biên, tài khoản bị phong tỏa:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Hoàng Ngọc Thạch phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

- Án phí dân sự: không có.

- Xử lý vật chứng: Không có

- Tài sản bị kê biên, tài khoản bị phong tỏa: không có

Hội đồng xét xử biểu quyết 3/3

g) Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Các tài liệu, chứng cứ thu thập trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Hội đồng xét xử biểu quyết 3/3

h) Kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm: Không có

Hội đồng xét xử biểu quyết 3/3

i/ Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Hội đồng xét xử biểu quyết 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi ..... giờ ..... phút ngày 04 tháng 3 năm 2020./.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Diễm Hằng**